

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 205/2023/ST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1984,

ĐKKHKT: khu 3, xã M, thị xã P, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985,

ĐKKHKT: khu 3, xã M, thị xã P, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 22/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị luôn hạnh phúc, hòa thuận. Năm 2016 anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản còn chị H ở lại Việt Nam. Từ khi anh H1 đi Nhật Bản đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nH1 không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng X, sinh ngày 18/10/2007. Khi ly hôn, anh H1 và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu X cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh H1 và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh H1 và chị H thống nhất chị H sẽ chịu toàn bộ.

Anh H1, chị H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng X, sinh ngày 18/10/2007 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quang H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Quang H1 hiện nay đang ở nước ngoài. Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/12/2023 của anh H1 gửi về Việt Nam đã được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản chứng thực. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh H1 và chị H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng X, sinh ngày 18/10/2007. Sau khi ly hôn anh H1 và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu X cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay anh H1 đang ở nước ngoài, cháu X đang ở cùng chị H. Hơn nữa tại đơn trình bày nguyện vọng của mình cháu X thể hiện có mong muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, thỏa thuận giữa anh H1, chị H về con chung là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng: Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh H1 và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị H phải chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 169; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 378, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 130 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Nguyễn Quang H1 và chị Nguyễn Thị Thu H. Giao cháu Nguyễn Thị Hồng X, sinh ngày 18/10/2007 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh H1 và chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000088 ngày 26/12/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn